

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 89/2024/HS-ST

Ngày: 26-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Cao Tấn Kiệt.
- Ông Nguyễn Duy Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân Thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã H, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Thành Thiên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thị xã H, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Thị Thu L, sinh năm 1959, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: Không có; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: Lớp 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Ngọc N1 (đã chết); có chồng Nguyễn Văn D (đã chết) và 03 người con; tiền án: Có 08 tiền án.

+ Tại Bản án số: 113/2007/HSPT ngày 13/6/2007, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong ngày 12/10/2009; chưa được xóa án tích.

+ Tại Bản án số: 168/2011/HSPT ngày 01/9/2011, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong 16/12/2011; chưa được xóa án tích.

+ Tại Bản án số: 51/2012/HSST ngày 22/6/2012, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tây Ninh (nay là thị xã H) áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1

điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong 23/7/2013; chưa được xóa án tích.

+ Tại Bản án số: 219/2013/HSPT ngày 05/12/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong 09/5/2014; chưa được xóa án tích.

+ Tại Bản án số: 73/2015/HSPT ngày 21/5/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong 27/7/2015; chưa được xóa án tích.

+ Tại Bản án số: 61/2017/HSST ngày 05/4/2017, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong 23/12/2020; chưa được xóa án tích.

+ Tại Bản án số: 27/2022/HSST ngày 17/5/2022, Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong 09/01/2023; chưa được xóa án tích.

+ Tại Bản án số: 81/2023/HSST ngày 13/11/2023, Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong 13/7/2024; chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

+ Ngày 09/11/1993, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã), tỉnh Tây Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã được xóa án tích.

+ Ngày 21/3/1995, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, được đặc xá năm 2000. Đã được xóa án tích.

Tiền sự: Không có; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2024 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm: 1974; địa chỉ: Số D đường C, khu phố D, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Thị Thu L đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Vào lúc 18 giờ ngày 03/10/2024, bị cáo L điều khiển xe đạp đi

ngang cửa hàng mua bán gạo “Thảo T” do bà Nguyễn Thị Diễm T làm chủ mở bán tại nhà: Số D, đường C, khu phố D, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh. Nhìn thấy cửa hàng vắng khách, không có người trông coi nên bị cáo L để xe đạp bên ngoài rồi đi vào lấy trộm 01 bao “Gạo thơm đặc sản lài miền Campuchia”, trọng lượng 25 kg mang ra khỏi cửa hàng để lên xe đạp định tẩu thoát thì bị bà T quan sát camera phát hiện nên gọi người thân bắt quả tang bị cáo L cùng vật chứng và trình báo công an phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

* Kết luận định giá tài sản số: 44/KLĐG-TTHS ngày 09/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã H kết luận: 01 (một) bao “Gạo thơm đặc sản Lài Miền Campuchia”, KLT 25 kg; Giá: 450.000 đồng.

* Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 (một) nón lá, màu trắng, quai nón lá màu trắng, đã qua sử dụng.
- 01 (một) áo mưa, màu xanh- đen, trên ngực áo có chữ “CTY XỔ SỐ LÂM ĐỒNG”, đã qua sử dụng.
- 01 (một) xe đạp Inox, nhãn hiệu Bamen (trên cổ xe sơn màu xanh), đã qua sử dụng.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Diễm T đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

* Kê biên tài sản: Qua xác minh, Trần Thị Thu L không có tài sản riêng nên không kê biên.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Trần Thị Thu L đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Cáo trạng số: 87/CT-VKSHT ngày 30-11-2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã H đã truy tố bị cáo Trần Thị Thu L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thu L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Thị Thu L với mức án từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

Bị cáo L nói lời sau cùng: Trong thời gian bị tạm giữ bị cáo đã suy nghĩ rất nhiều về hành vi phạm tội của mình, lần này bị cáo chân thành xin cải tạo tốt để về với xã hội, làm một công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Thị xã H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện:

Vào khoảng 18 giờ ngày 03/10/2024, tại cửa hàng mua bán gạo “Thảo T”, địa chỉ: Số D, đường C, khu phố D, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh do bà Nguyễn Thị Diễm T làm chủ, bị cáo Trần Thị Thu L đã thực hiện hành vi trộm cắp của bà T 01 bao “Gạo thơm đặc sản lành miên Campuchia”, trọng lượng 25 kg trị giá 450.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang. Tuy giá trị tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, nhưng do bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục vi phạm nên lần vi phạm này của bị cáo phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án; do đó Bản cáo trạng số: 87/CT-VKSHT ngày 30-11-2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã H truy tố về hành vi của bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo Trần Thị Thu L là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác và gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do coi thường pháp luật nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, phải có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo không có tài sản, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Biện pháp tư pháp:

- + Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên ghi nhận.
- + Nón lá, áo mưa không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.
- + Xe đạp Inox là tài sản hợp pháp của bị cáo L, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, do đó cần tịch thu sung quỹ nhà nước.
- + 01 (một) đĩa DVD liên quan đến vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 03/10/2024 là vật chứng được lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã H tại phiên tòa là phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thu L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Trần Thị Thu L 01 (một) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/10/2024.

2. Biện pháp tư pháp:

2.1. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại không yêu cầu bồi thường.

2.2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) nón lá, màu trắng, quai nón lá màu trắng, đã qua sử dụng.

- 01 (một) áo mưa, màu xanh- đen, trên ngực áo có chữ “CTY XỔ SỐ LÂM ĐỒNG”, đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 (một) xe đạp Inox, nhãn hiệu Bamen (trên cổ xe sơn màu xanh), đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã H, tỉnh Tây Ninh đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02-12-2024)

2.3. Vật chứng: 01 (một) đĩa DVD liên quan đến vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 03/10/2024 lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Thị Thu L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng bị hại có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Thị xã H;
- Công an Thị xã H;
- Chi cục THADS Thị xã H;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Huỳnh Châu